

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06./2015/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 22 tháng 7 năm 2015



NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 2174/TTr-UBND ngày 20/5/2015 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra số 30/BC-HĐND ngày 16/7/2015 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

a) Đối tượng áp dụng

Các tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Phạm vi điều chỉnh



Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Mức chi cụ thể

a) Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): Mức chi 200.000 đồng/vụ, việc/tổ hòa giải.

b) Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở: 05 tháng lương cơ sở.

c) Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): 100.000 đồng/tổ hòa giải/tháng.

d) Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hòa giải viên: 50.000 đồng/người/buổi.

đ) Chi tiền nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hòa giải viên: 10.000đồng/người/buổi.

e) Các mức chi sau đây được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 34/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm: Chi biên soạn tình huống giải đáp pháp luật, tờ gấp pháp luật, câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm pháp luật phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở; chi tổ chức cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở và chi thực hiện thống kê, báo cáo, đánh giá về công tác hòa giải ở cơ sở, bao gồm chi thống kê, thu thập, xử lý thông tin, số liệu; viết và hoàn thiện các loại báo cáo định kỳ, đột xuất, chuyên đề, sơ kết, tổng kết.

g) Chi rà soát, hệ thống hóa các văn bản, tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở, triển khai các nhiệm vụ của Chương trình, Đề án, kiến nghị hoàn thiện thể chế hòa giải ở cơ sở được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 36/2012/NQ-HĐND ngày 20/12/2012 của HĐND tỉnh quy định về nội dung chi và mức chi công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

h) Các nội dung khác có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP, ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp

quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này và hàng năm báo cáo HĐND tỉnh về kết quả thực hiện.

Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa II, kỳ họp thứ 11 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Chi cục Văn thư – Lưu trữ tỉnh;
- Lưu VT, LD và CV Phòng CT HĐND, HSKH(S)

CHỦ TỊCH



Điều K'ré



100

